TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-PT
Ngày 17-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 425/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 325/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 03/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; địa chỉ: số H, tổ B, ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thanh N, sinh năm 1980; địa chỉ: số K, đường M, khu phố V, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: số A, đường Đ, khu phố V, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2021), có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Võ Chung H, sinh năm 1979;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1979;

Ông H và bà T cùng địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Võ Minh H1, sinh năm 1989; địa chỉ: khu phố N, phường L, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông H, bà T và ông H1: Ông Lê Trọng C, sinh năm 1981; địa chỉ: số U, N, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: khu phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31/3/2021 và ngày 06/5/2021), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Thanh N, sinh năm 1973; địa chỉ: số H, tổ B, ấp B, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Võ Chung H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày*:

Do có mối quan hệ quen biết nhau và tin tưởng vào uy tín và địa vị xã hội của ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T, ông Võ Minh H1 nên nguyên đơn có cho ông H, bà T, ông H1 vay tiền để đầu tư kinh doanh bất động sản và trang trại nuôi heo với tổng số tiền 24.500.000.000 đồng (hai mươi bốn tỷ năm trăm triệu đồng), cụ thể như sau:

- Ngày 14/3/2020, nguyên đơn cho ông H, bà T, ông H1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng;

- Ngày 02/7/2020, nguyên đơn cho ông H, bà T, ông H1 vay số tiền 1.800.000.000 đồng;

- Ngày 08/7/2020, nguyên đơn cho ông H, bà T, ông H1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng;

- Ngày 16/7/2020, nguyên đơn cho ông H, bà T, ông H1 vay số tiền 3.500.000.000 đồng;

- Ngày 14/8/2020, nguyên đơn cho ông H, bà T, ông H1 vay số tiền 1.500.000.000 đồng;

- Ngày 09/9/2020, nguyên đơn cho ông H, bà T vay số tiền 1.000.000.000 đồng;

- Ngày 25/9/2020, nguyên đơn cho ông H, bà T vay số tiền 1.000.000.000 đồng;

- Ngày 03/12/2020, nguyên đơn cho ông H, bà T vay số tiền 12.700.000.000 đồng.

Nguyên đơn và ông H, bà T, ông H1 thống nhất tự nguyện thỏa thuận mức tiền lãi là 1%/tháng (30 ngày) và thanh toán tiền lãi hàng tháng hoặc thanh toán tiền lãi tại thời điểm trả tiền nếu chưa đủ 01 tháng.

Tuy nhiên, kể từ thời điểm vay tiền của nguyên đơn thì ông H, bà T, ông H1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và trả tiền gốc cho nguyên đơn như thỏa thuận. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu ông H, bà T, ông H1 thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và trả tiền gốc cho nguyên đơn như thỏa thuận với nguyên đơn nhưng ông H, bà T, ông H1 không thực hiện và cố tình tránh né thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Đồng thời, qua tìm hiểu nguyên đơn được biết ông H, bà T, ông H1 đang cố ý thực hiện những hành vi gian dối để tẩu tán tài sản

nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và trả tiền cho nguyên đơn. Hành vi nêu trên của ông H, bà T, ông H1 là vi phạm thỏa thuận với nguyên đơn, vi phạm quy định của pháp luật, xâm hại nghiêm trọng quyền lợi, tài sản hợp pháp của nguyên đơn.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Võ Minh H1 liên đới trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền 9.800.000.000 đồng (theo Hợp đồng vay tiền ngày 14/3/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 02/7/2020, Giấy mượn tiền ngày 08/7/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 16/7/2020 và Giấy mượn tiền ngày 14/8/2020), yêu cầu tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày 01/02/2021 đến ngày vụ án đưa ra xét xử sơ thẩm.

2. Buộc ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T liên đới trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền 14.700.000.000 đồng (theo Giấy cam kết mượn tiền ngày 09/9/2020, Giấy cam kết mượn tiền ngày 25/9/2020 và Giấy mượn tiền ngày 03/12/2020), yêu cầu tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày 01/02/2021 đến ngày vụ án đưa ra xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Giấy cam kết mượn tiền ngày 09/9/2020. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc các bị đơn ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T liên đới trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền 13.700.000.000 đồng (theo các Giấy cam kết mượn tiền ngày 25/9/2020 và Giấy mượn tiền ngày 03/12/2020), yêu cầu tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày 01/02/2021 đến ngày vụ án đưa ra xét xử sơ thẩm.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Chung H là ông Lê Trọng C trình bày:

Trước toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý. Bị đơn thừa nhận có vay mượn tiền của nguyên đơn để làm ăn kinh doanh và việc vay mượn diễn ra nhiều lần. Tuy nhiên, nguyên đơn cho bị đơn vay với lãi suất rất cao và tính lãi ngày là từ 3% - 5%/ngày (bị đơn chưa tìm được chứng cứ chứng minh cho việc trả lãi nên chưa cung cấp được cho Tòa án). Đến ngày 03/12/2020 thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã chốt nợ xong và nguyên đơn còn nợ lại bị đơn số tiền 12.700.000.000 đồng. Kể từ sau thời điểm chốt nợ thì bị đơn tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn được 1.090.000.000 đồng (một tỷ không trăm chín mươi triệu đồng). Hiện nay, bị đơn chỉ còn nợ lại nguyên đơn số tiền 11.610.000.000 đồng (mười một tỷ sáu trăm mười triệu đồng). Nay bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 11.610.000.000 đồng (mười một tỷ sáu trăm mười triệu đồng).

Bị đơn chỉ thừa nhận chữ ký và chữ viết trong Giấy mượn tiền ngày 03/12/2020 là của bị đơn. Đối với các giấy mượn tiền còn lại do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án không phải là chữ ký, chữ viết của bị đơn (bị đơn chưa yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết).

Bị đơn khẳng định đây là khoản vay riêng của mình, không liên quan gì đến ông H1 và bà T, ông H1 có ký vào các giấy vay mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp là vì bị đơn nhờ ông H1 ký và mang tiền về cho bị đơn, riêng đối với việc bà T ký vào Giấy mượn tiền ngày 03/12/2020 là vì lúc này nguyên đơn đến nhà bị đơn ký chốt nợ và thời điểm này bà T là vợ của bị đơn đang có mặt ở nhà nên ký vào Giấy mượn tiền ngày 03/12/2020 để nguyên đơn yên tâm.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T là ông Lê Trọng C trình bày:

Bà T là vợ của ông Võ Chung H, việc ông Võ Chung H vay tiền của nguyên đơn thì bà T không biết, đây là nợ riêng của ông H, không liên quan đến bà T. Bà T thống nhất với phần trình bày của bị đơn ông Võ Chung H.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Minh H1 là ông Lê Trọng C trình bày:

Ông Võ Minh H1 là cháu họ của ông Võ Chung H, đây là nợ riêng của ông H, không liên quan đến ông H1. Ông H1 thống nhất với phần trình bày của bị đơn ông Võ Chung H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng theo Giấy cam kết mượn tiền ngày 09/9/2020.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đối với các bị đơn ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Võ Minh H1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2.1 Buộc bị đơn ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H tổng số tiền 22.827.260.000 đồng (hai mươi hai tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là 20.500.000.000 đồng (hai mươi tỷ năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh là 2.327.260.000 đồng (hai tỷ ba trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

2.2 Buộc bị đơn ông Võ Minh H1 có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H tổng số tiền 3.443.014.000 đồng (ba tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu không trăm mười bốn nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) và số tiền lãi phát sinh là 443.014.000 đồng (bốn trăm bốn mươi ba triệu không trăm mười bốn nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/8/2022, bị đơn ông Võ Chung H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H là ông Phan Thanh N rút một phần phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng vay tiền ngày 14/3/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 02/7/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 16/7/2020 và Giấy cam kết mượn tiền ngày 25/9/2020. Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Võ Minh H1 là ông Lê Trọng C đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Võ Minh H1 là ông Lê Trọng C xác định không kháng cáo đối với phần số 01 và mục 2.2 phần số 02 của bản án sơ thẩm.

Đồng thời, các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể, đối với Giấy mượn tiền ngày 03/12/2020 như sau:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H là ông Phan Thanh N và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Võ Minh H1 là ông Lê Trọng C còn nợ theo Giấy mượn tiền ngày 03/12/2020 là 11.610.000.000 đồng. Bị đơn đồng ý thanh toán tiền lãi từ ngày 01/02/2021 đến ngày 01/01/2023 là 23 tháng với số tiền là 2.216.349.000 đồng. Tổng cộng bị đơn ông H, bà T thanh toán cho nguyên đơn bà H số tiền là 13.826.349.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Đối với phần rút yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử, đối với phần không kháng cáo đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nhân có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H là ông Phan Thanh N rút một phần phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng vay tiền ngày 14/3/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 02/7/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 16/7/2020 và Giấy cam kết mượn tiền 25/9/2020. Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Võ Minh H1 là ông Lê Trọng C đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các Hợp đồng vay tiền ngày 14/3/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 02/7/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 16/7/2020 và Giấy cam kết mượn tiền 25/9/2020.

[3] Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Chung H là ông Lê Trọng C xác định chỉ kháng cáo phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với mục 2.1 phần số 02 của bản án sơ thẩm. Đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm tại mục 01 và mục 2.2 phần số 02 của bản án sơ thẩm không kháng cáo. Đồng thời, đã hết thời gian kháng nghị nên quyết định trên của bản bản án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi nội dung kháng cáo bị đơn ông H.

[4] Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H, bà T trả số tiền 12.700.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 03/12/2020 và tiền lãi suất số tiền trên

từ ngày 01/02/2021 với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/02/2021 đến ngày 01/01/2023.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H là ông Phan Thanh N và người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Võ Minh H1 là ông Lê Trọng C thỏa thuận như sau:

Ông Võ Chung H và bà Nguyễn Thị Hồng T thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền còn nợ theo Giấy mượn tiền ngày 03/12/2020 là 11.610.000.000 đồng và tiền lãi số tiền trên từ ngày 01/02/2021 đến ngày 01/01/2023 là 23 tháng với số tiền là 2.216.349.000 đồng. Tổng cộng bị đơn ông H, bà T thanh toán cho nguyên đơn bà H số tiền là 13.826.349.000 đồng.

[6] Xét sự thỏa thuận của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: thỏa thuận của các bên tại phiên tòa là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp theo quy định tại Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét sửa bản án sơ thẩm, công nhận thỏa thuận nêu trên.

[7] Từ những phân tích trên, kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải theo quy định tại Điều 147, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo bị đơn ông Võ Chung H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, Điều148, Điều 296, Điều 300, Điều 311 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đối với các yêu cầu khởi kiện buộc ông H, bà T trả tiền nợ theo Hợp đồng vay tiền ngày 14/3/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 02/7/2020, Hợp đồng vay tiền ngày 16/7/2020 và Giấy cam kết mượn tiền 25/9/2020.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Chung H.

3. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương như sau:

3.1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

3.1.1. Ông Võ Chung H và bà Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 13.826.349.000 đồng (mười ba tỷ tám trăm hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc 11.610.000.000 đồng (mười một tỷ sáu trăm mười triệu đồng), nợ lãi 2.216.349.000 đồng (hai tỷ hai trăm mười sáu triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T chậm trả số tiền nợ nêu trên thì ông Võ Chung H, bà Nguyễn Thị Hồng T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.1.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Chung H và bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu số tiền 121.826.349 đồng (một trăm hai mươi mốt triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng).

Trả lại bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 66.250.000 đồng (sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043914 ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

4. Một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã phát sinh hiệu lực pháp luật như sau:

4.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Giấy cam kết mượn tiền ngày 09/9/2020.

4.2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn ông Võ Minh H1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bị đơn ông Võ Minh H1 có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H tổng số tiền 3.443.014.000 đồng (ba tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu không trăm mười bốn nghìn đồng), trong đó: nợ gốc là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) và số tiền lãi phát sinh là 443.014.000 đồng (bốn trăm bốn mươi ba triệu không trăm mười bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Minh H1 chậm trả số tiền nợ nêu trên thì ông Võ Minh H1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

4.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Minh H1 phải chịu số tiền 100.860.000 đồng (một trăm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Võ Chung H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0008389 ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (bà Nguyễn Thị Vân nộp thay).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- TAND huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết